

717 311 0240

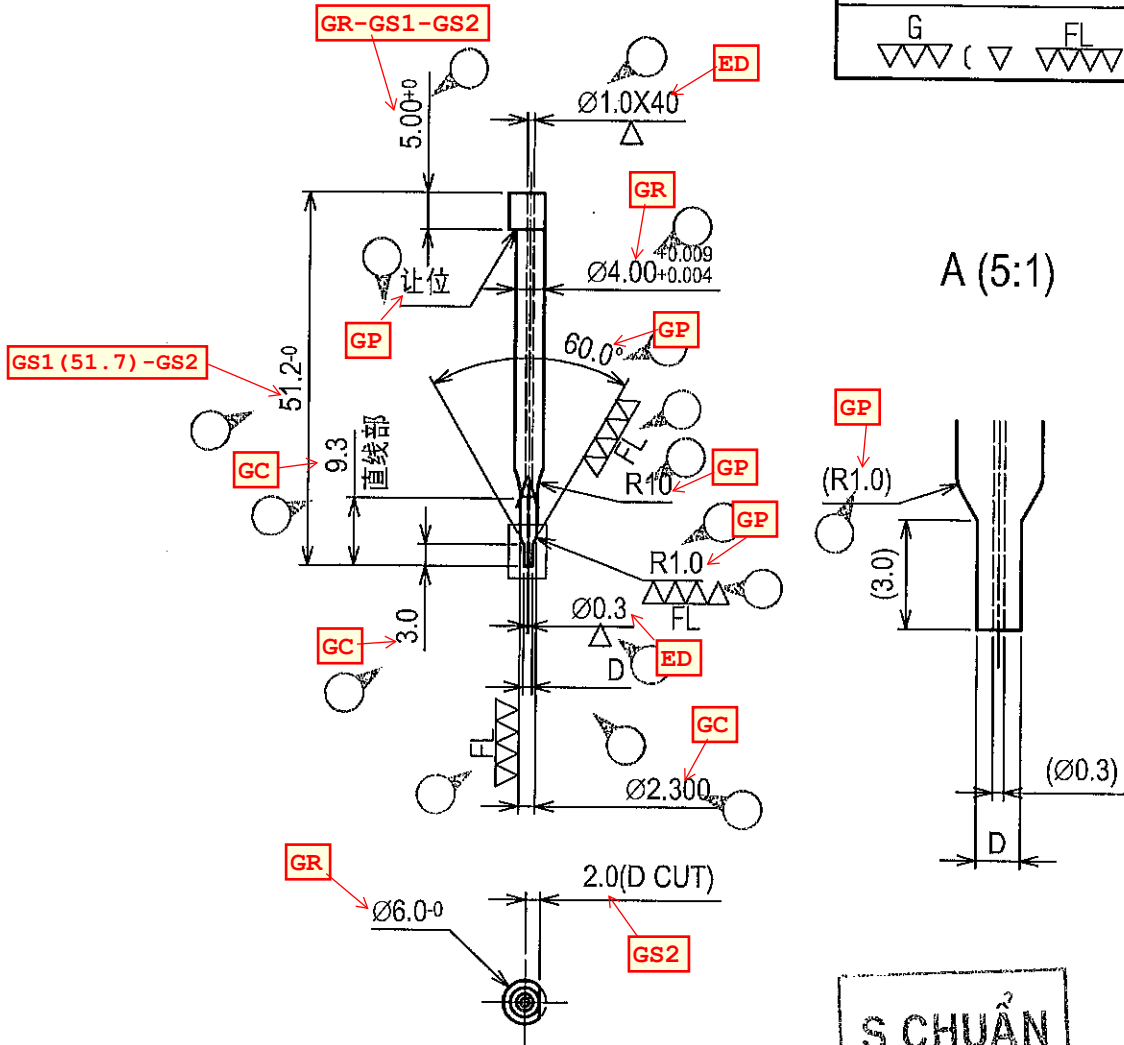
4143110240.R053261 - GIA CONG - 20/02/2024

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/06/14	新規設計		Zhou_Shao_Xiong	Ye_Chang_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G
▽▽▽ (▽ FL ▽▽▽)



RNo.	D	用途	制作数量
R053261	Ø1.000	金型組立用	2P
R053262	Ø1.500	金型备品	4P

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Zhou_Shao_Xiong	Ye_Chang_Jing	部品図		バーリングパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		BURRING PUNCH
HRC 0° ~ 0°		部品図		孔突縁沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE		孔突縁沖頭
WC(D60/HIP)	2016/06/14	1:1		DWG.No.
				R053261

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R053261**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD40 Ø6*60	GR:75 GS1:20 ED:90 GS2:30 GC:60 GP:75 AF:20 KT